

Số: 474/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2026/HNST ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lâm Mộng T - sinh năm 1973, CCCD số 091173005439 và ông Phan Văn H - sinh năm 1974, CCCD số 086074009955; Cùng địa chỉ: D L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lâm Mộng T và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên được Toà án chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: ông bà xác nhận có 01 (một) người con chung tên Phan Thị Chúc L – sinh năm 1999, con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự cùng chịu.

Xét sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải

đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: bà Lâm Mộng T và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 20/4/2018 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) không còn hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: ông bà xác nhận có 01 (một) người con chung tên Phan Thị Chúc L – sinh năm 1999, con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lâm Mộng T và ông Phan Văn H phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0012729 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lâm Mộng T và ông Phan Văn H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TPHCM;
- Phòng THADS KV9-TPHCM ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền